|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN**  Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển**

**rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2574/TTr-SXD ngày 08/8/2023; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 1983/BC-STP ngày 21/7/2023 và kết quả thẩm định phương án giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tại văn bản số 2607/STC-GCSĐT ngày 12/7/2023 của Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước: căn cứ tình hình thực tế, mức đầu tư và các chi phí liên quan khác, các tổ chức, cá nhân quyết định mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phù hợp và không được vượt quá mức tối đa quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng:

Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cá nhân, tổ chức được cung ứng dịch vụ vệ sinh đối với rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phải thực hiện nộp tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng tháng.

Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Riêng chất thải nguy hại (rác thải y tế, công nghiệp nguy hại) phải thực hiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 2. Giá tối đa dịch vụ**

Giá tối đa quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, cụ thể:

Phụ lục 1: Bảng giá tối đa dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt.

Phụ lục 2: Bảng giá tối đa dịch vụ vệ sinh, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu về tên dịch vụ, mức thu, phương thức thu.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

c) Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành – Ninh Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận* :- Như điều 4;- Văn phòng Chính phủ;- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo); - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;  - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Thường trực HĐND các huyện, thành phố;  - Công báo; Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - VPUB: LĐ, các Phòng, ban;  - Lưu: VT. TL | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phan Tấn Cảnh** |